TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ------
Số: **964/**2026/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 856/2026/TLST–VHNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*:**

- Anh Vũ Đình P, sinh năm 1995. Nơi ĐKNKTT + Chỗ ở: Thôn C, xã C, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 001095014296, cấp ngày 10/7/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1996. Nơi ĐKNKTT + Chỗ ở: Thôn C, xã C, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 001198021177, cấp ngày 04/12/2023. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và anh Vũ Đình P cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Đình P1, sinh ngày 27/01/2023 và cháu Vũ Quỳnh C, sinh ngày 07/4/2024. Sau ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Quỳnh C; anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đình P1. Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đình P chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0005239 ngày 09/09/2026 của Thi hành án dân sự Hà Nội. Anh Vũ Đình P đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội;
- Thi hành án Dân sự - thành phố Hà Nội;
- UBND xã Chương Dương, thành phố Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/7/2022 tại UBND xã Chương Dương, huyện Thường Tín, Hà Nội);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam